

PHẠM HUY VIÊN

1936-2021



Tháng 6 năm 1970 khi tôi xếp bút nghiên để sửa soạn cầm thước gỏ thì anh đã gỏ-đầu-trẻ đầu đó lâu lắm rồi. Nếu xếp về thứ bậc và tuổi tác, hồng chừng tôi phải gọi anh là thầy nữa là khác. Anh ra trường dạy dỗ đã lâu, có lúc nghe nói đã từng leo lên leo xuống mấy con dốc mà có lần nhà thơ Vũ Hữu Định đã kể lể ... phở núi cao phở núi đầy sương, anh khách lạ đi lên đi xuống Học trò cũ của anh có người tròm tròm tuổi tôi. Vậy mà hồng biết sao, ngay khi vừa gặp nhau, ngay giữa chỗ mà người ta thường nghiêm mặt lên giọng gọi là cửa Khổng sân Trình, giữa anh và tôi đã như quen biết lâu rồi ... Ngộ lắm. Cái gì đó ... cũng chẳng rõ là cái gì. Chỉ biết làm như có chỗ rất tương đồng. Ngặt cái, dù kể ra là đồng nghiệp mà cái chỗ tương đồng thì chẳng ăn nhằm gì hết với cái nghiệp mà đời đã đưa đẩy chúng tôi đến gặp nhau. Dù xuất thân từ chung một lò, được dạy dỗ uốn nắn mấy năm trường gần như cùng chung một sách, vậy mà khi gặp nhau, chúng tôi lại thấy giống nhau ở cái chỗ không ... có sách nào dạy. Thời đó, từ nhà trường đến xã hội, hai cái chữ dù không được sơn son thếp vàng đóng khung treo trong đình trong miếu nhưng vẫn coi như treo lủng lẳng một cách vô hình trên đầu quý vị làm nghề ... dạy học. Từ dạy con nít mới bập bẹ i tờ tới con trẻ đã đọc ro ro chữ quốc ngữ. Dạy gì không biết, chỉ biết mỗi ngày đóng bộ vận vô ra trường lớp là phải ... mô phạm. Y như quý vị sư sãi ni cô là lúc nào cũng phải chấp tay ... mô ... phật vậy đó.

Vậy mà, vừa khi gặp nhau, chúng tôi đã nhận ra nhau ở cái chỗ hao hao đó. Kiểu như hồi xưa người ta nói ... đồng thanh tương ứng. Giống nhau ở cái chỗ không giống ai giữa cái chỗ ai cũng giống nhau. Mô ... phạm.

Tôi thì mới hai mươi ba, ngựa non háu đá. Anh thì đã dày công hăn mã, trường ốc cũng đã mấy phen chìm nổi. Tôi, dân nam-kỳ-lục tỉnh. Anh, gốc Bắc 54, nghe đầu chung khóa với ông thứ trưởng giáo dục thời đó. – người ta ở thủ đô thăng quan tiến chức nghe mà ham, còn anh thì cứ tà tà hết cao nguyên sỏi đá tới đồng bằng mé mé rừng tràm, vô ra trường giảng Kiều với lại oán khúc cung phi cho em út. Tôi gọi anh là ... anh. Anh gọi lại tôi là ... ông. “Ông” không phải tại chức cao quyền trọng, không phải tại lớn tuổi ... Gọi là “ông” vì không biết gọi là gì cho xứng hợp. Phải chi tôi quê miền Bắc thì chắc anh gọi tôi là anh như cung

cách xưng hô phải đạo của người ngoài ấy. Anh Chị dù đáng tuổi em út. Đàng này, tôi người Nam, sanh đẻ chưa tới tận cùng Cà Mau nhưng cũng đã xém xém miệt dưới. Dĩ nhiên, tiếng “ông” anh gọi tôi không kiêu cách, cũng chẳng ra điều trịnh trọng. Anh gọi tôi là “ông”, mà lại nghe gần gũi, chiều chuộng, nam-kỳ-quốc như là gọi ... chú em vậy đó.

Ờ, thân mật lắm. Giữa anh và tôi.

5 năm, cùng dưới một mái trường trung học, anh và tôi như hai người đồng nghiệp chí thân. Nữa ! Lại đồng nghiệp ! Không, không phải đồng nghiệp. Đồng nghiệp nghe ra ... mô phạm lắm. Nếu cần, thêm vào một chữ nữa thì không chừng ... vẹn vẽ hơn. Đồng nghiệp ... chướng ! Kiểu như Bạch Cư Dị khi bị đày xuống Giang Nam rồi tình cờ gặp nàng ca kỹ trên bến Tầm Dương mà phán rằng cùng-một-lửa-bên-trời-lặn-đạn-gặp-gỡ-nhau-chẳng-lọ-quen-nhau vậy đó. Chúng tôi thân nhau không phải vì cùng nghề cùng nghiệp. Chúng tôi thân nhau vì cả hai đều lăm le muốn ... phá cái rào của nghề nghiệp. Thứ rào cản người ta đặt ra cho chúng tôi như cái khuôn bánh bông lan. Bột đổ vô rồi khuôn nào ra bánh nấy. Dĩ nhiên không đến nỗi ngậy ngô như cái lối bầy-bước-lên-lớp từ ngày bác-hồ vô Nam cách cái mạng dân miền Nam. Nhưng mà cũng ba điều bốn chuyện lắm. Rằng thì là làm-thầy thì phải làm gương cho học trò. Học trò thì đồng phục áo trắng quần xanh, đầu tóc phải gọn gàng, hồng hớt cua thì cũng phải bầy ba cho vén khéo. Học trò đã vậy thì thầy cũng không được để tóc ... thê phủ ót. Học trò áo sơ-mi trắng ngắn tay, thầy áo sơ-mi tay khò ngắn mà điều khuy nút phải cài. Dài ra dài, không có cái lối tay dài mà xắn lên cho ngắn. Đi đứng phải chừng chặc, không có cái lối ngả ngả nghiêng nghiêng. Nói năng chỉ phải chừng mực, đâu ra đó. Nhất là quan hệ thầy trò thì dầu đã hạ bệ rồi cái khung quân-sư-phụ nhưng trong nhà ngoài ngõ vẫn trao tráo những cặp mắt dõ soi. Còn bài vở thì khỏi nói, chương trình biểu sao nghe vậy. Sách giáo khoa in sẵn, cứ y theo đó mà ... trả bài ! Quý vị đồng nghiệp cao niên của tôi như những tấm gương sáng bóng, cứ soi bóng mình trong gương sáng đó mà hành đạo.

Chẳng vậy, mà mới gặp nhau, tôi với anh như hai kẻ lạc dòng, bỗng nhiên tìm ra cái bóng của chính mình, đang cùng lội lạc cái dòng mà mọi người chung quanh đang lội ... vòng vòng. Nghe đâu, những bài giảng của anh lắm khi cũng hay bốc tới cõi ... trời-trăng-mây-nước. Y như tôi, dạy Chinh Phụ Ngâm của bà Đoàn thị Điểm mà cứ lạc vô lục bát của Lê Thị Ý ngày-mai-đi-nhận-xác-chồng. Chẳng vậy mà chuyện phải đến đã đến. Chúng tôi như tìm được nhau ở cái chỗ không ai tìm đến. Bên ngoài trường lớp, những ly xây-chùng đen ngòm ở mấy cái tiệm nước của chú ba, pha đậm thêm bằng vài câu Đường Thi xa tít mù xa, vài hơi thuốc Capstan lơ lửng chút khói sương ở cái xứ mằn mặn mùi muối biển, trộn lộn với hơi giọng khàn khàn khi Lệ-Thu ngâm ngùi nắng-chia-nửa-bãi. Có khi ngồi lặng nhìn nhau nghe tin dữ từ một trận đánh đâu ở gần Miệt Thứ, những chuyển động chính trị phe nhóm ở Sài-gòn, những cò kè trả giá bốn bên hai phía ở Paris ... Rồi những chuyện rong chơi cuối tuần qua mấy khu vườn dừa, rẫy khóm ... Lắm khi xúi bầy nhau bỏ lớp, có giang ghe xịp ghe cào tấp vô mấy hòn đảo hoang ngoài khơi ... đêm nằm trên những bãi cát vắng chân người, lắng nghe sóng vỗ miên man vào lòng thiên cổ. Và vỗ ngay vào chốn thăm thẳm của lòng mình. Rồi cùng cảm thán cái mênh mông vũ trụ, cái dằng dặc thời gian và cái vô nghĩa phận người ... từ đó, cùng tìm ra cái thân thiết vô ngôn dù tuổi tác chênh lệch. Anh thì đã vợ con đẻ huề, tôi thì vẫn còn ... sầu-lẻ-bóng. Mỗi lần ghé

nhà, nhìn anh giữa một bầy con tíu tít, tôi cứ băn khoăn làm sao anh có thể hòa đồng được cái đầu thường vẩn lơ lửng giữa trăng sao với cái bồn phận làm chồng làm cha. Khó dữ đả. Vậy mà ngày tháng qua, anh vẫn đi lại giữa đời một cách an nhiên tự tại. Người ta có thể sống hai đời trong một kiếp ? Cảnh đó, cái khung mô phạm dựng sừng sững trước mặt, anh vẫn thản nhiên tới lui, thản nhiên không một chút e dè, nhẹ nhàng, lãng lượ không thua gì bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ của Đoàn Dự trong Lục Mạch Thần Kiếm.

Dẫu vậy, giữa cuộc phong trần, cũng không làm sao mà không trầy trụa. Đã có lúc, với tất cả mọi bản chất của một xả hội đang giãy giụa giữa hai lần đạn của một cuộc chiến tranh ý thức hệ, anh cũng không thoát khỏi những va chạm, lắm lúc dù không đổ máu, cũng không thể còn lành lặn. Tôi biết, đã có lúc anh cũng phân vân chao đảo như không ít người trí thức thời đó. Bom đạn, chết chóc trên những bản tin chiến sự hằng ngày, cùng với những tệ nạn xả hội như hậu quả tất nhiên của một thời loạn lạc ... hã đã có lúc cũng làm anh băn khoăn về cái vị trí của mình giữa sự dẫn co của hai chủ thuyết ... Cùng lúc với những va chạm vụn vặt hằng ngày giữa một bên là kẻ nắm chức vụ có bồn phận duy trì những giáo điều của trường lớp với một bên là người cứ chực chờ phá vỡ cái khung hẹp đó, dẫu không cố ý. Đã nhiều lần, giữa hai giò lên lớp, lúc nghỉ xả hơi, trong cái phòng giáo sư hẹp tẻ, anh ném ly tách vỡ tung lên bốn phía tường vách. Ai hiểu được gì những dầy vò trong cái đầu vốn dĩ hay lẫn lộn giữa cõi trăng sao mà cứ bị giữ rịt lại giữa nhò nhoi trần thế !

Một buổi chiều thứ năm, giữa mùa học năm nào, không biết có ai còn nhớ? Anh đăng đàn, thuyết giảng thơ Phạm Thiên Thư. Cả hội trường vài trăm người gồm bạn đồng nghiệp và học trò gần như có lúc cũng mê hoảng theo cơn mê hoảng của anh, không còn là một người làm thơ nói về một người làm thơ khác, không còn là một giáo sư văn chương nói về một dòng thơ lục bát, không còn là một Phạm Huy Viên nói về Phạm Thiên Thư. Mọi thứ, có lúc như ảo hóa, buổi chiều không còn là lúc ngày sắp tắt, hội trường không còn là chỗ họp mặt thầy trò, thơ không còn là mớ chữ sáu tám nối kết nhau theo bằng trắc ... Tất cả đã hóa thân, đã hòa nhập, đã trộn lộn ... đến độ không còn biết đâu là thật đâu là giả, đâu là thực đâu là mộng, đâu là Phạm Thiên Thư đâu là Phạm Huy Viên ... Không. Không còn cõi đời cõi mộng. Trước mặt mọi người, trong lòng trong đầu mọi người lúc đó chỉ còn một ... gã-từ-quan-lên-non-tìm-động-hoa-vàng-ngủ-say ! (*)

Các bạn mến ! Các em mến ! Hôm nay, một ngày đẹp trời của Rạch giá. Tôi lạnh lùng nói tới Phạm Thiên Thư. Tôi say sưa trôi về thơ Phạm Thiên Thư với ngàn con sông, ngàn ngọn suối hoa vàng bập bùng trôi trong vô thức khi thế gian còn sáng chói tình yêu. Khi thế gian toàn là mai mơ với đỉnh núi trắng vằn, với vực sâu trắng tẻ, tà áo em trắng thong thướt và mái tóc em trắng ngủ vui. Từ chim thuở núi xa xưa, về đây rớt lại hạt mơ cuối rừng, từ em khép nép hải xanh, về qua giục nở hồn anh đoá sầu. Ủ ! Thì mình ngại mưa mau, cũng đưa anh đến bên cầu nước xuôi, sông này chảy một giờng thôi, mây đầu sông thắm tóc người cuối sông. ! (**)

Những năm 70 đó, thơ Phạm Thiên Thư đang là cái mode. Ai nấy, không nhiều thì ít, trên môi cũng lẩm nhẩm được vài ba câu lục bát Động Hoa Vàng. Buổi chiều đó, anh đã đem thơ xuống đời. Và nâng đời lên cõi thơ tuyệt đỉnh. Anh đã rao giảng thứ tình yêu Hoa Không có có không không cũng như không không mà có có. Tuyệt lắm.

Người quen, kẻ lạ, sau buổi chiều đó ... có ai nhìn ra được một Phạm Huy Viên, kẻ lãng tử sinh không nhằm lúc nhằm nơi !!!

Ít lâu sau, vì một lý do không ai rõ nhưng ai cũng biết, anh bị đổi đi một trường khác, ở đâu miệt Phụng Hiệp, Cần Thơ. Liên lạc trở thành thưa thớt. Cho đến đâu khoảng một tuần trước ngày 30 tháng 4 năm 75, anh bỏ nhiệm sở quay về Rạch Giá, ghé tìm tôi một đêm. Vài câu thăm hỏi thông lệ. Và một kết luận. Mọi chuyện đã an bày.

Những ngày đầu tháng 5 bi phần đó, người ta thấy anh lãng xảng theo những đoàn học sinh đi ... tiếp quản những cơ quan chính quyền cũ. Có người xì xào. Nhưng tôi, tôi biết, vốn dĩ anh là một người lý tưởng. Thứ lý tưởng trong sáng đến độ gần như ... ngây thơ, tin rằng ở bên kia tám vách núi sừng sững có đầy hoa thơm cỏ lạ. Y như không ít những người trí thức miền Nam thuở đó.

Còn tôi, thì vốn dĩ biết rõ gốc gác mình, tôi chờ lệnh ... tập-trung-học-tập-cải-tạo. Tháng 7, bưng-con-mắt-dậy thấy mình đứng giữa Khám Lớn Rạch Giá cùng với vài chục đồng nghiệp và đồng loại, chờ được xếp hạng phân hệ ... đưa đi học đào mương, gánh đất, gỡ rào, dọn đường ... hầu trở thành con-người-mới-xhcn. Năm ba bữa qua, chưa thấy nhúc nhích lệnh lạc, một buổi sáng giữa nhà giam, bỗng thấy công an gác tù đưa anh vào nhập bọn. Cả đám xôn xao. Hóa ra anh vừa trải qua một hoàn cảnh dở khóc dở cười trong chính sách bắt làm hơn thả làm của cộng sản. Do một ngộ nhận, đám công an đòi bắt giam chị khi chị đang bụng mang dạ chửa. Chẳng dặng dưng, anh đứng ra nhận thay cho chị. Vì vậy, khi không, anh lại vô tù nhập bọn cùng tôi. Dù cả hai, xét về lý lịch chẳng có chút nào tương đồng. Từ đó, chúng tôi lại có dịp sống gần nhau, dĩ nhiên trong một hoàn cảnh không lấy gì làm dễ chịu. Tuy vậy, giống như mọi thứ nhà tù trên mặt đất này, người ta có thể giam giữ thể xác tù nhân nhưng không kèm hãm được tinh thần của họ. Mặc cho mọi hò hét, hù dọa rồi dụ dỗ, đâu vẫn hoàn đó, cái đám tù cải tạo. Và riêng tôi, tôi thêm dịp sống gần anh, thêm lắm điều đồng điệu. Hơn năm trời trôi qua, trong nhà giam được mỹ hóa là trại cải tạo, rõ ràng anh là hiện thân của nhân vật Moritz trong tiểu thuyết Giò thứ 25 của Virgil Gheorghiu. Người ta đi tù vì hoặc là sĩ quan hoặc chức tước của chế độ cũ. Anh không là sĩ quan. Anh cũng không chức tước ngoài cái danh xưng giáo sư trung học đệ nhị cấp có tiếng mà không có miếng. Anh chỉ là người đi dạy học. Dạy học thì khỏi đi tù. Mà anh thì đi tù cho được. Vậy nên khi vào tù, anh không thuộc loại nào hết sau khi người ta đã phân chia đủ thứ loại hạng. Bởi vậy, anh sống tấp vô đám tụi tôi với danh nghĩa là sĩ quan biệt phái mà gốc gác thì chẳng có một ngày thâm niên quân vụ. Vậy mà vẫn an nhiên ... ở tù chung với cái đám-tù-không-bản-án, và không-biết-ngày-ra. Chẳng vậy, mà qua đó, tôi được anh chỉ dẫn cho lắm điều mà không có trường lớp nào giảng dạy. Ngay trong góc tối mù của lòng thù hận, anh vẫn tìm ra niềm tin để giữ mình thông dong chịu đựng giữa vòng dây kẽm kẹp. Biết bao nhiêu chuyện có thể kể ra những ngày tù tội dưới mấy cặp mắt cú vọ của cái đám gọi là quản huấn với lại quản giáo từ ngoài Bắc viện trợ vô. Mà thôi, ông Hà Thúc Sinh đã kể ra gần đủ trong bộ sách Đại Học Máu của ông rồi.

Chỉ biết là trong hơn năm trời, ngủ chung trên những tấm thiếc lợp nhà được gỡ ra từ những trại gia binh cho đến ăn chung trong những lon sữa guigoz được chế biến thành chén dĩa cũng như bếp lò nồi niêu xoang chảo, anh lại còn tỏ lộ ra vẻ trải đời và đa tài rất mực. Vẫn với một thái độ ung dung của thi nhân-triết

gia, anh nhận chịu mọi đày đọa bằng một thái độ ung dung tự tại. Chẳng vậy, ngay đến những chuyện chế-biến-nấu-nướng-đàn-bà anh cũng thông thạo một cách huê dạng. Bữa đó, gạo tù chắc được tích trữ trong các vựa lẫm của quý vị xì-thầu, cá mắm thì là loại cá liệt, bị loại bỏ từ các ghe cào ghe xịp cặp bến mỗi chiều. Cứ như vậy ngày này qua tháng khác. Anh đâu chịu vậy. Mỗi bữa cơm, sau một ngày lao-động-vinh-quang, bằng mấy cái lon sữa guigoz đã được cất gọt uồn ép thành bếp núc với lại nồi chảo, anh chế biến món này món nọ một cách tài tình. Anh chỉ dạy tôi cách cất gọt rau cải, lượm lật được ngoài ruộng rẫy bỏ hoang, đun nước nấu canh, chế biến thêm thắt cho bữa ăn có thêm chút mặn mà. Anh làm một cách nhân nhả, từ tốn như đang sửa soạn cao lương mỹ vị. Tôi học được ở anh một bài học vô giá, sự thích ứng với hoàn cảnh !

Vậy rồi tới lúc, thả tù. Dĩ nhiên, nhốt thì dễ mà thả thì khó. Lừa vô tù thì dễ như lừa vịt vô chuồng. Nhưng khi thả tù thì kỹ lưỡng rất mực. Họ lọc lựa, xét nét, từng loại, từng đợt mà họ gọi là hệ. Tới phiên cái đám gọi là hệ biệt phái như tôi được thả ra thì anh lại lọt số. Mà tới khi cái đám gọi là nợ-máu-với-nhân-dân, kẻ bị đày vô U Minh người bị đưa ra tận ngoài Bắc, cũng không có tên anh. Vậy là anh ở lại tiếp tục ... làm người tù không danh số.

... Nhưng mà nhốt hoài chắc cũng thấy ... vô duyên, đến một lúc anh lại được thả ra cũng không có lý do như khi bị bắt vô –hoặc có lý do mà chắc chỉ có mấy cái túi vàng của đám cán bộ thời đó mới biết rõ.

Ra khỏi cái rọ nhỏ của trại giam, nhập vào cái rọ lớn của đời sống bên ngoài đang tới hồi bon chen mạnh mún kịch liệt để kiếm miếng ăn, anh vẫn an nhiên tự tại như cái ngày đứng trên bục giảng mà kể lể chuyện kiêu nhi thanh lâu hai lượt thanh y hai lần.

Tù về, phải tay cái một, anh vác cuốc đi làm rẫy. Mà làm cũng thông dong, điệu nghệ không kém gì làm lãng tử. Khoanh đất nhỏ nằm cạnh bờ vịnh, có nắng lửa nhưng cũng có gió mát, có mồ hôi nhưng cũng có những mầm xanh, anh chăm sóc mấy bụi chuối lão, mấy luống rau thơm, mấy con gà con vịt ... không thua gì lúc chăm chút mấy cái vằn bằng vằn trác.

Có lúc hết việc, tạt qua thăm, anh đãi tôi ly trà nóng, vấn điều thuốc rê phì phà hơi khét lẹt, kể tôi nghe chuyện thời Chiến quốc rồi cười khinh khỉnh chuyện thay chúa đổi ngôi.

Có hôm tình cờ gặp người học trò cũ bưng cho bụi bông súng, tôi than với anh không biết lợi nên không dám lặn xuống ao nhà để cắm rễ xuống đáy. Tốt bụng như tự bao giờ, anh đạp xe tới nơi xắn quần nhảy ùm xuống nước, lặn sâu hai ba thước trông cho được bụi bông súng quê mùa.

.....

Ngày tháng qua đi, ục ịch hay thoản thoắt, đánh-tư-sản-mại-bản hay đốt sách văn-hóa-đôi-trụy, kinh-tế-mới hay cải-tạo-công-thương-nghiệp, dẹp khờ-me-đỏ hay chống bọn-bành-trướng-phương-Bắc, anh và tôi vẫn có dịp qua lại gặp nhau, năm ba bữa nửa tháng. Có khi anh đạp xe lọc cọc tìm tôi, có khi tôi lếch thếch lội bộ tìm anh, gặp nhau vẫn thân thiết như bao giờ dù thời buổi đó ai nấy cũng hay giữ lòng giữ kẽ. Khoảng thời gian đó, hấn cũng như nhiều người nội trợ khác, trước mức sống bị tụt xuống đến mức thảm hại, chị đã dần thân ra .. chợ trời. Chắc nhờ vậy, anh lại vung tay hào sảng như hồi cách-mạng chưa thành công. Đầu ngõ vào nhà, có một tiệm nước. Chị mở cho anh một trương mục ở đó. Nói là trương mục cho có vẻ hiện đại. Chớ hồi đó, gọi là ghi sổ. Ăn

uống gì xong, thì búng tay gọi chủ. Chủ tiệm cứ mở sổ ra ghi, cuối tháng chị tạt ngang, sẽ thanh toán một lần.

Năm lần bảy lượt, anh hay rủ rồi ghé tiệm, gọi hai cái xây-chùng, vài ba điều thuốc lá lẻ, rồi hai anh em phì phà tâm sự, chuyện đầu trên xóm dưới, chuyện cá chậu chim lồng ... Thuở đó tôi nghèo sát ván. Đi tù về, tay chân vác mướn cơm cháo còn chưa đủ nuôi thân nói gì cà phê cà pháo. Nhờ có anh mà tôi có lại chút hơi hướm ngày xưa ... Tính ra ân tình lấy gì đong cho hết !

Vậy đó, rồi mấy năm sau, nhờ may mắn được người quen cho có giang vượt biển. Tôi bỏ đi, cũng y như hàng triệu người miền Nam bỏ nước ra đi không kịp một lời từ giả.

Ở xa, dặm trường đã xa mà cảnh tình càng xa lăm lăm. Bạn bè sống hai đời đối nghịch nhau. Bên này ngày thì bên kia đêm. Chính trị thì như đêm với ngày. Vả lại, tôi còn nợ một lời nguyên với chính tôi. Tại vậy, mà xa rồi là xa luôn. Không còn dịp gặp lại. Anh sống đời anh. Tôi đời tôi. Nắng mưa, đói no, bệnh hoạn mạnh ai nấy chịu. Lòng băn khoăn mà cứ chùng như thời gian vẫn đợi ...

Hai mươi, rồi ba mươi, rồi bốn mươi năm. Chớp mắt.

Thứ sáu rồi, 26-3-2021, hồi 8 giờ 8 phút sáng, ngụm cà-phê đầu ngày còn nửa chùng trong miệng, điện thư của người quen báo tin anh mất, quê nhà. Một chút sững sờ. Một tiếng chắc lưỡi. Rồi thôi. Tôi làm gì đây khi dòng đời thì chảy xuôi ... Và chúng ta cũng trôi xuôi theo cái dòng chảy không ngừng nghỉ đó. Thệ giả như tư phù bất xả trú dạ.

Thêm một chút ngậm ngùi cho cái số nghiệt ngã của phận mình, phận anh phận tôi, chung cùng trong một phận nước.

Dẫu không liên lạc, nhiều năm nay, đôi khi tôi mơ hồ biết chút tin anh. Đôi khi một bài thơ, đôi khi một bài nghiên cứu về lịch sử, địa dư, một giai thoại văn chương ... với một bút hiệu lạ nhưng cũng là anh, nửa ẩn nửa hiện.

Bốn mươi năm. Nhắm mắt tôi còn hình dung ra anh, cao, gầy, giọng Bắc đã pha ít nhiều phù sa sông Cửu, ăn nói từ tốn nhưng không kém phần uyên bác.

Bốn mươi năm. Đủ để xóa nhòa hết mọi di tích một thể chế. Nhưng trong tôi, anh vẫn nguyên vẹn tiếng nói-giọng cười-dáng đi và nhất là mơ kỷ niệm chung của một thời có hoa có bướm, lẫn lẫn đâu sau mấy vạt áo tơ dài, thống thướt(**) như câu thơ nửa chừng ... bỏ lửng.

... Rồi người cũng bỏ đi xa
Bỏ trắng gió úa, bỏ hoa mộng tàn
Câu thơ bỏ lỡ, ngõ ngàng !
Về tìm lại Động Hoa Vàng ngủ say
Nói thêm cho đủ mộng dài ...

Yên nghĩ anh há !

C A O V I K H A N H

(*) thơ Phạm Thiên Thư (**) trích bài nói chuyện về thơ Phạm Thiên Thư của Phạm Huy Viên (***) chữ của PHV